**KỸ NĂNG XỬ LÝ MỘT SỐ TRƯỜNG HỢP VỀ CHI PHÍ THUẾ VÀ DOANH THU TÍNH THUẾ TRONG DOANH NGHIỆP (Cập nhật ngày 01/7/2019)**

Trong thực tế công tác kê khai và hạch toán kế toán liên quan đến nghĩa vụ thuế tại doanh nghiệp thường gặp các trường hợp sau:

**VỀ CHI PHÍ:**

1. Thừa chi phí không hợp lý

2. Thiếu chi phí hợp lý. Những chi phí hợp lý có thể đưa vào nhưng không biết cách hợp lý hóa để đưa vào

3. Cơ cấu chi phí mất cân đối

4. Chi phí đưa vào không phù hợp chu kỳ SXKD để tạo ra doanh nhu

5. Một số chi phí có hóa đơn chứng từ không đủ điều kiện để nghi nhận là chi phí hợp lý

6. Hàng về trước hóa đơn về sau

………….

Vậy khi gặp phải một hoặc nhiều tình trạng như trên thì phải tính toán, cân đối và xử lý như thế nào?

Những loại chi phí nào không cần có hóa đơn tài chính vẫn được ghi nhận là chi phí hợp lý? Và để hợp lý nó bạn cần những gì?

**VỀ DOANH THU:**

1. Xuất hóa đơn không đúng thời điểm, dẫn đến phân bổ sai chi phí sai chu kỳ

2. Xuất sai hóa đơn so với quy định

3. Xuất thiếu doanh thu, xác định thu nhập chịu thuế sai

5. Xuât hóa đơn đầu ra trong khi chưa có đầu vào đối với hàng hóa kinh doanh thương mại(âm kho) hoặc đối với chi phí giá thành trong đơn vị sản xuất, dịch vụ.

6. Doanh thu để ngoài sổ sách, các khoản thu nhập tiềm ẩn rủi ro

……………………………

**Theo đó:**

+)Các khoản chi phí được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN đang được quy định tại:

Điều 6 của TT 78/2014/TT-BTC hướng dẫn về thuế TNDN có hiệu lực từ ngày 2/8/2014 và đã được sửa đổi bổ sung tại:

+ Điều 6 của TT 119/2014/TT-BTC có hiệu lực từ 1/9/2014

+ Điều 1 chương I của TT 151/2014/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 15/11/2014.

+ Điều 4 của thông tư 96/2015/TT-BTC (HL: 6/8/2015 nhưng được áp dụng cho kỳ tính thuế từ năm 2015)

+ Điều 3 của thông tư số 25/2018/TT-BTC có hiệu lực từ 01/5/2018 về việc sửa đổi một số điều của thông tư 78/2014/TT-BTC

**I. Doanh nghiệp được trừ mọi khoản chi nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:**

a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Khoản chi có đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp.

c) Khoản chi nếu có hóa đơn mua hàng hóa, dịch vụ từng lần có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên (giá đã bao gồm thuế GTGT) khi thanh toán phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt

- Trường hợp mua hàng có giá trị từ hai mươi triệu đồng trở lên mà chưa thanh toán thì doanh nghiệp được tính vào chi phí được trừ nhưng khi thanh toán doanh nghiệp dùng tiền mặt thì doanh nghiệp phải kê khai, điều chỉnh giảm chi phí đó xuống (tức là chi phí này không được tính vào CP được trừ nữa).

- Trường hợp doanh nghiệp mua hàng hóa, dịch vụ liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và có hóa đơn in trực tiếp từ máy tính tiền theo quy định của pháp luật về hóa đơn; mà hóa đơn này được thanh toán theo các quy định trên thì được tính vào chi phí được trừ.

**1. Chi phí trước khi thành lập DN:**

Chi phí thành lập doanh nghiệp, chi phí đào tạo nhân viên, chi phí quảng cáo phát sinh trước khi thành lập doanh nghiệp, chi phí cho giai đoạn nghiên cứu, chi phí chuyển dịch địa điểm, chi phí mua để có và sử dụng các tài liệu kỹ thuật, bằng sáng chế, giấy phép chuyển giao công nghệ, nhãn hiệu thương mại, lợi thế kinh doanh không phải là tài sản cố định vô hình mà được phân bổ dần vào chi phí kinh doanh của doanh nghiệp trong thời gian tối đa không quá 3 năm theo quy định của Luật thuế TNDN.

(Theo khoản 3 điều 3 của thông tư 45/2013/TT-BTC)

**2. Trường hợp doanh nghiệp có chi phí liên quan đến phần giá trị tổn thất** do thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn và trường hợp bất khả kháng khác như: Hàng hóa bị hư hỏng do thay đổi quá trình sinh hóa tự nhiên, hàng hóa hết hạn sử dụng... không được bồi thường thì khoản chi này được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế

Chi tiết về hồ sơ và cách thực hiện các bạn xem thêm tại đây: Chi phí tổn thất, hàng hóa hư hỏng

(Chú ý: các trường hợp mất do quản lý, do vận chuyển dù không được bùi thường thì cũng không được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN)

**3. Khoản chi có tính chất phúc lợi chi trực tiếp cho người lao động như**: chi đám hiếu, hỷ của bản thân và gia đình người lao động; chi nghỉ mát, chi hỗ trợ điều trị; chi hỗ trợ bổ sung kiến thức học tập tại cơ sở đào tạo; chi hỗ trợ gia đình người lao động bị ảnh hưởng bởi thiên tai, địch họa, tai nạn, ốm đau; chi khen thưởng con của người lao động có thành tích tốt trong học tập; chi hỗ trợ chi phí đi lại ngày lễ, tết cho người lao động; chi bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm tự nguyện khác cho người lao động (trừ khoản chi mua bảo hiểm nhân thọ cho người lao động hướng dẫn tại điểm 2.6, bảo hiểm hưu trí tự nguyện cho người lao động hướng dẫn tại điểm 2.11 Điều 4 của TT 96/2015/TT-BTC) và những khoản chi có tính chất phúc lợi khác. Tổng số chi có tính chất phúc lợi nêu trên không quá 01 tháng lương bình quân thực tế thực hiện trong năm tính thuế của doanh nghiệp.

Việc xác định 01 tháng lương bình quân thực tế thực hiện trong năm tính thuế của doanh nghiệp được xác định bằng quỹ tiền lương thực hiện trong năm chia (:) 12 tháng.

Trường hợp doanh nghiệp hoạt động không đủ 12 tháng thì:

 Việc xác định 01 tháng lương bình quân thực tế thực hiện trong năm tính thuế được xác định bằng quỹ tiền lương thực hiện trong năm chia (:) số tháng thực tế hoạt động trong năm.

**4. Các khoản chi: quảng cáo, tiếp thị, khuyến mại, hoa hồng môi giới; chi tiếp tân, khánh tiết, hội nghị; chi hỗ trợ tiếp thị, chi hỗ trợ chi phí; chi cho, biếu, tặng hàng hóa, dịch vụ cho khách hàng:**

Bắt đầu từ ngày 1/1/2015, khi Luật số: 71/2014/QH13, Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2014 - LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA CÁC LUẬT VỀ THUẾ có hiệu lực thì  tại Điều 1 - khoản 4. "Bãi bỏ điểm m khoản 2 Điều 9" của luật sửa đổi số 32/2013/QH13 - tức là "Dỡ bỏ trần chi quảng cáo, tiếp thị, khuyến mại, hoa hồng môi giới, tiếp tân, khánh tiết, hội nghị, hỗ trợ tiếp thị, hỗ trợ chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất, kinh doanh 15% cho doanh nghiệp"

=> Bắt đầu từ năm 2015, Các chi phí quảng cáo trên không còn bị khống chế nữa.

(Trước ngày 1/1/2015: Theo Thông tư 78/2014/TT-BTC là bị khống chế 15%)

**5. Chi phí của doanh nghiệp mua hàng hóa, dịch vụ không có hóa đơn** nhưng không lập Bảng kê 01/TNDN kèm theo chứng từ thanh toán cho người bán

**II. Các khoản chi không được trừ khi tính thuế TNDN:**

[](http://4.bp.blogspot.com/-JkUst9nR3As/VnkdCG6KC6I/AAAAAAAAAU0/nizbkUJP1g8/s1600/chi+ph%C3%AD+kh%C3%B4ng+%C4%91%C6%B0%E1%BB%A3c+tr%E1%BB%AB.jpg)

Gồm các khoản chi không đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại phần I nêu trên và các trường hợp đặc biệt, khống chế mức chi như sau:

**1. Chi tiền lương, tiền công, tiền thưởng cho người lao động sẽ bị loại khỏi CP được trừ nếu:**

- Đã hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ nhưng thực tế không chi trả hoặc không có chứng từ thanh toán. Hoặc trả sau thời hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế năm.

- Các khoản tiền lương, tiền thưởng, chi mua bảo hiểm nhân thọ cho người lao động không được ghi cụ thể điều kiện được hưởng và mức được hưởng tại một trong các hồ sơ sau:

Hợp đồng lao động;

Thoả ước lao động tập thể;

 Quy chế tài chính của Công ty, Tổng công ty, Tập đoàn;

Quy chế thưởng do Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc quy định theo quy chế tài chính của Công ty, Tổng công ty.

- Tiền lương, tiền công của chủ doanh nghiệp tư nhân, chủ công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (do một cá nhân làm chủ); thù lao trả cho các sáng lập viên, thành viên của hội đồng thành viên, hội đồng quản trị mà những người này không trực tiếp tham gia điều hành sản xuất, kinh doanh.

Chú ý: Theo CV 4568/TCT - TNCN ngày 16/10/2014 của Bộ Tài Chính thì "trường hợp Công ty TNHH một thành viên trả tiền lương, tiền công, tiền thù lao cho chủ sở hữu công ty là giám đốc trực tiếp tham gia điều hành sản xuất, kinh doanh thì được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Các khoản thu nhập trên được coi là tiền lương và phải nộp thuế thu nhập cá nhân từ tiền lương, tiền công theo quy định."

Công văn 4568 này làm cho rất nhiều kế toán nghĩ rằng sẽ được tính vào chi phí được trừ đối lương của giám đốc công ty TNHH MTV khi họ tham gia vào điều hành hoạt động SXKD.

Nhưng đến ngày 3/3/2015, Tổng cục Thuế đã ban hành công văn 727/TCT-CS đã giải đáp vấn đề trên:

Căn cứ đặc thù của Doanh nghiệp tư nhân và Công ty TNHH một thành viên được thành lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp thì khoản chi tiền lương, tiền công của chủ Doanh nghiệp tư nhân, chủ Công ty TNHH một thành viên (do một cá nhân làm chủ), (không phân biệt có hay không tham gia trực tiếp điêu hành sản xuất, kinh doanh) đều thuộc khoán chi phí quy định tai tiết d, điểm 2.5, khoản 2, Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC nêu trên."

**2. Chi trang phục:**

Phần chi trang phục bằng hiện vật cho người lao động không có hóa đơn, chứng từ. Phần chi trang phục bằng tiền cho người lao động vượt quá 05 (năm) triệu đồng/người/năm.

Trường hợp doanh nghiệp có chi trang phục cả bằng tiền và hiện vật cho người lao động để được tính vào chi phí được trừ thì mức chi tối đa đối với chi bằng tiền không vượt quá 05 (năm) triệu đồng/người/năm, bằng hiện vật phải có hóa đơn, chứng từ.

**3. Phần chi phí trả lãi tiền vay vốn sản xuất kinh doanh của cá nhân** - đối tượng không phải là tổ chức tín dụng hoặc tổ chức kinh tế vượt quá 150% mức lãi suất cơ bản của Ngân hàng thương mại nơi phát sinh giao dịch công bố tại thời điểm vay.

**4. Chi trả lãi tiền vay tương ứng với phần vốn điều lệ (đối với doanh nghiệp tư nhân** là vốn đầu tư) đã đăng ký còn thiếu theo tiến độ góp vốn ghi trong điều lệ của doanh nghiệp kể cả trường hợp doanh nghiệp đã đi vào sản xuất kinh doanh. Chi trả lãi tiền vay trong quá trình đầu tư đã được ghi nhận vào giá trị của tài sản, giá trị công trình đầu tư.

Trường hợp doanh nghiệp đã góp đủ vốn điều lệ, trong quá trình kinh doanh có khoản chi trả lãi tiền vay để đầu tư vào doanh nghiệp khác thì khoản chi này được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế.

Chi trả lãi tiền vay tương ứng với vốn điều lệ còn thiếu theo tiến độ góp vốn ghi trong điều lệ của doanh nghiệp không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế được xác định như sau:

- Trường hợp số tiền vay nhỏ hơn hoặc bằng số vốn điều lệ còn thiếu thì toàn bộ lãi tiền vay là khoản chi không được trừ.

- Trường hợp số tiền vay lớn hơn số vốn điều lệ còn thiếu theo tiến độ góp vốn:

+ Nếu doanh nghiệp phát sinh nhiều khoản vay thì khoản chi trả lãi tiền vay không được trừ bằng tỷ lệ (%) giữa vốn điều lệ còn thiếu trên tổng số tiền vay nhân (x) tổng số lãi vay.

+ Nếu doanh nghiệp chỉ phát sinh một khoản vay thì khoản chi trả lãi tiền không được trừ bằng số vốn điều lệ còn thiếu nhân (x) lãi suất của khoản vay nhân (x) thời gian góp vốn điều lệ còn thiếu.

Chú ý:

+ Thời hạn góp vốn: Hiện nay được thực hiện theo luật doanh nghiệp mới: Luật số 68/2014/QH13 (Hiệu lưc từ 1/7/2015)

Công ty TNHH (1TV, 2 TV), Công ty cổ phần: Thời hạn góp vố là 90 ngày kể từ ngày được cấp giấy phép đăng ký KD)

(trước đây thời hạn của cty TNHH là 36 tháng -> các công ty TNHH thành lập trước ngày 1/7/2015 vẫn được góp trong vòng 36 tháng)

+ Tại điều 23 - của NĐ 155/2013/NĐ-CP - Quy định xử phạt vi hành trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư ( HL: 1/1/2014) thì:

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Tiếp tục hoạt động khi đã kết thúc thời hạn hoạt động ghi trong Điều lệ mà không được gia hạn;

b) Không góp đúng hạn số vốn đã đăng ký.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không góp đủ số vốn như đã đăng ký.

**5. Chi phụ cấp cho người lao động đi công tác phí**

Chi phụ cấp cho người lao động đi công tác, chi phí đi lại và tiền thuê chỗ ở cho người lao động đi công tác nếu có đầy đủ hóa đơn, chứng từ được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế. Trường hợp doanh nghiệp có khoán tiền đi lại, tiền ở, phụ cấp cho người lao động đi công tác và thực hiện đúng theo quy chế tài chính hoặc quy chế nội bộ của doanh nghiệp thì được tính vào chi phí được trừ khoản chi khoán tiền đi lại, tiền ở, tiền phụ cấp.

Trường hợp doanh nghiệp cử người lao động đi công tác (bao gồm công tác trong nước và công tác nước ngoài) nếu có phát sinh chi phí từ 20 triệu đồng trở lên, chi phí mua vé máy bay mà các khoản chi phí này được thanh toán bằng thẻ ngân hàng của cá nhân thì đủ điều kiện là hình thức thanh toán không dùng tiền mặt và tính vào chi phí được trừ nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Có hóa đơn, chứng từ phù hợp do người cung cấp hàng hóa, dịch vụ giao xuất.

- Doanh nghiệp có quyết định hoặc văn bản cử người lao động đi công tác.

- Quy chế tài chính hoặc quy chế nội bộ của doanh nghiệp cho phép người lao động được phép thanh toán khoản công tác phí, mua vé máy bay bằng thẻ ngân hàng do cá nhân là chủ thẻ và khoản chi này sau đó được doanh nghiệp thanh toán lại cho người lao động.

Trường hợp doanh nghiệp có mua vé máy bay qua website thương mại điện tử cho người lao động đi công tác để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp thì chứng từ làm căn cứ để tính vào chi phí được trừ là vé máy bay điện tử, thẻ lên máy bay (boarding pass) và chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt của doanh nghiệp có cá nhân tham gia hành trình vận chuyển. Trường hợp doanh nghiệp không thu hồi được thẻ lên máy bay của người lao động thì chứng từ làm căn cứ để tính vào chi phí được trừ là vé máy bay điện tử, quyết định hoặc văn bản cử người lao động đi công tác và chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt của doanh nghiệp có cá nhân tham gia hành trình vận chuyển.

**6. Chi khấu hao tài sản cố định sẽ bị loại trong các trường hợp sau:**

a) Chi khấu hao đối với tài sản cố định không sử dụng cho hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ.

Riêng tài sản cố định phục vụ cho người lao động làm việc tại doanh nghiệp như: nhà nghỉ giữa ca, nhà ăn giữa ca, nhà thay quần áo, nhà vệ sinh, phòng hoặc trạm y tế để khám chữa bệnh, cơ sở đào tạo, dạy nghề, thư viện, nhà trẻ, khu thể thao và các thiết bị, nội thất đủ điều kiện là tài sản cố định lắp đặt trong các công trình nêu trên; bể chứa nước sạch, nhà để xe; xe đưa đón người lao động, nhà ở trực tiếp cho người lao động; chi phí xây dựng cơ sở vật chất, chi phí mua sắm máy, thiết bị là tài sản cố định dùng để tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp được trích khấu hao tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế.

b) Chi khấu hao đối với tài sản cố định không có giấy tờ chứng minh thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp (trừ tài sản cố định thuê mua tài chính). Ví dụ như mua ô tô: Doanh nghiệp phải làm thủ tục sang tên đổi chủ, để đứng tên doanh nghiệp sở hưu thì chi phí khấu hao mới được tính vào chi phí được trừ)

c) Chi khấu hao đối với tài sản cố định không được quản lý, theo dõi, hạch toán trong sổ sách kế toán của doanh nghiệp theo chế độ quản lý tài sản cố định và hạch toán kế toán hiện hành.

d) Phần trích khấu hao vượt mức quy định hiện hành của Bộ Tài chính về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. (Vượt khung quy định tại thông tư 45/2013/TT-BTC quy định về tài sản cố định)

Doanh nghiệp thực hiện thông báo phương pháp trích khấu hao tài sản cố định mà doanh nghiệp lựa chọn áp dụng với cơ quan thuế trực tiếp quản lý trước khi thực hiện trích khấu hao (ví dụ: thông báo lựa chọn thực hiện phương pháp khấu hao đường thẳng...). Hàng năm doanh nghiệp trích khấu hao tài sản cố định theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định kể cả trường hợp khấu hao nhanh (nếu đáp ứng điều kiện).

Doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả kinh tế cao được trích khấu hao nhanh nhưng tối đa không quá 2 lần mức khấu hao xác định theo phương pháp đường thẳng để nhanh chóng đổi mới công nghệ đối với một số tài sản cố định theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Khi thực hiện trích khấu hao nhanh, doanh nghiệp phải đảm bảo kinh doanh có lãi.

Đối với tài sản cố định tự làm nguyên giá tài sản cố định được trích khấu hao tính vào chi phí được trừ là tổng các chi phí sản xuất để hình thành nên tài sản đó.

Đối với tài sản là công cụ, dụng cụ, bao bì luân chuyển, ... không đáp ứng đủ điều kiện xác định là tài sản cố định theo quy định thì chi phí mua tài sản nêu trên được phân bổ dần vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ nhưng tối đa không quá 3 năm.

**đ) Khấu hao đối với tài sản cố định đã khấu hao hết giá trị.**

**e) Một số trường hợp cụ thể được xác định như sau:]**

**\* Xe đối với ô tô chở người từ 9 chỗ ngồi trở xuống**

- Không được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế: Phần trích khấu hao tương ứng với nguyên giá vượt trên 1,6 tỷ đồng/xe đối với ô tô chở người từ 9 chỗ ngồi trở xuống (trừ: ô tô dùng cho kinh doanh vận tải hành khách, kinh doanh du lịch, khách sạn; ô tô dùng để làm mẫu và lái thử cho kinh doanh ô tô); phần trích khấu hao đối với tài sản cố định là tàu bay dân dụng, du thuyền không sử dụng kinh doanh vận chuyển hàng hóa, hành khách, kinh doanh du lịch, khách sạn.

**\* Khấu hao đối với công trình trên đất**

- Khấu hao đối với công trình trên đất vừa sử dụng cho sản xuất kinh doanh vừa sử dụng cho mục đích khác thì không được tính khấu hao vào chi phí được trừ đối với giá trị công trình trên đất tương ứng phần diện tích không sử dụng vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trường hợp doanh nghiệp có công trình trên đất như trụ sở văn phòng, nhà xưởng, cửa hàng phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp thì doanh nghiệp được trích khấu hao tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế theo đúng mức trích khấu hao và thời gian sử dụng tài sản cố định quy định hiện hành của Bộ Tài chính đối với các công trình này nếu đáp ứng các điều kiện như sau:

+ Có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên doanh nghiệp (trong trường hợp đất thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp) hoặc có hợp đồng thuê đất, mượn đất giữa doanh nghiệp với đơn vị, cá nhân có đất và đại diện doanh nghiệp phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của hợp đồng (trong trường hợp đất đi thuê hoặc đi mượn).

+ Hóa đơn thanh toán khối lượng công trình xây dựng bàn giao kèm theo hợp đồng xây dựng công trình, thanh lý hợp đồng, quyết toán giá trị công trình xây dựng mang tên, địa chỉ và mã số thuế của doanh nghiệp.

+ Công trình trên đất được quản lý, theo dõi hạch toán theo quy định hiện hành về quản lý tài sản cố định.

- Trường hợp tài sản cố định thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp đang dùng cho sản xuất kinh doanh nhưng phải tạm thời dừng do sản xuất theo mùa vụ với thời gian dưới 09 tháng; tạm thời dừng để sửa chữa, để di dời di chuyển địa điểm, để bảo trì, bảo dưỡng theo định kỳ, với thời gian dưới 12 tháng, sau đó tài sản cố định tiếp tục đưa vào phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh thì trong khoảng thời gian tạm dừng đó, doanh nghiệp được trích khấu hao và khoản chi phí khấu hao tài sản cố định trong thời gian tạm dừng được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế.

Doanh nghiệp phải lưu giữ và cung cấp đầy đủ hồ sơ, lý do của việc tạm dừng tài sản cố định khi cơ quan thuế yêu cầu.

- Quyền sử dụng đất lâu dài không được trích khấu hao và phân bổ vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế; Quyền sử dụng đất có thời hạn nếu có đầy đủ hóa đơn chứng từ và thực hiện đúng các thủ tục theo quy định của pháp luật, có tham gia vào hoạt động sản xuất kinh doanh thì được phân bổ dần vào chi phí được trừ theo thời hạn được phép sử dụng đất ghi trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bao gồm cả trường hợp dừng hoạt động để sửa chữa, đầu tư xây dựng mới).

Trường hợp doanh nghiệp mua tài sản cố định hữu hình là nhà cửa, vật kiến trúc gắn liền với quyền sử dụng đất lâu dài thì giá trị quyền sử dụng đất phải xác định riêng và ghi nhận là tài sản cố định vô hình; Tài sản cố định hữu hình là nhà cửa, vật kiến trúc thì nguyên giá là giá mua thực tế phải trả cộng (+) các khoản chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản cố định hữu hình vào sử dụng. Giá trị quyền sử dụng đất được xác định theo giá ghi trên hợp đồng mua bất động sản (tài sản) phù hợp với giá thị trường nhưng không được thấp hơn giá đất tại bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định tại thời điểm mua tài sản. Trường hợp doanh nghiệp mua tài sản cố định hữu hình là nhà cửa, vật kiến trúc gắn liền với quyền sử dụng đất lâu dài không tách riêng được giá trị quyền sử dụng đất thì giá trị quyền sử dụng được xác định theo giá do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định tại thời điểm mua tài sản.

7. Chi tiền thuê tài sản của cá nhân không có đầy đủ hồ sơ, chứng từ dưới đây:

- Trường hợp doanh nghiệp thuê tài sản của cá nhân thì hồ sơ để xác định chi phí được trừ là hợp đồng thuê tài sản và chứng từ trả tiền thuê tài sản.

- Trường hợp doanh nghiệp thuê tài sản của cá nhân mà tại hợp đồng thuê tài sản có thoả thuận doanh nghiệp nộp thuế thay cho cá nhân thì hồ sơ để xác định chi phí được trừ là hợp đồng thuê tài sản, chứng từ trả tiền thuê tài sản và chứng từ nộp thuế thay cho cá nhân.

- Trường hợp doanh nghiệp thuê tài sản của cá nhân mà tại hợp đồng thuê tài sản có thỏa thuận tiền thuê tài sản chưa bao gồm thuế (thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân) và doanh nghiệp nộp thuế thay cho cá nhân thì doanh nghiệp được tính vào chí phí được trừ tổng số tiền thuê tài sản bao gồm cả phần thuế nộp thay cho cá nhân.

8. Phần chi phí thuê tài sản cố định vượt quá mức phân bổ theo số năm mà bên đi thuê trả tiền trước.

9. Chi nguyên liệu, vật liệu, nhiên liệu, năng lượng, hàng hóa phần vượt mức tiêu hao hợp lý.

10. Chi trả tiền điện, tiền nước đối với những hợp đồng điện nước mang tên chủ nhà cho thuê địa điểm sản xuất, kinh doanh.

Chi trả tiền điện, tiền nước đối với những hợp đồng điện nước do chủ sở hữu là hộ gia đình, cá nhân cho thuê địa điểm sản xuất, kinh doanh ký trực tiếp với đơn vị cung cấp điện, nước không có đủ chứng từ thuộc một trong các trường hợp sau:

11. Các khoản tiền phạt về vi phạm hành chính bị loại bao gồm: vi phạm luật giao thông, vi phạm chế độ đăng ký kinh doanh, vi phạm chế độ kế toán thống kê, vi phạm pháp luật về thuế bao gồm cả tiền chậm nộp thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế và các khoản phạt về vi phạm hành chính khác theo quy định của pháp luật.

12. Các loại thuế:

- Thuế giá trị gia tăng đầu vào đã được khấu trừ hoặc hoàn thuế; thuế giá trị gia tăng đầu vào của tài sản cố định là ô tô từ 9 chỗ ngồi trở xuống vượt mức quy định được khấu trừ theo quy định tại các văn bản pháp luật về thuế giá trị gia tăng.

Chú ý: Số thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ, cơ sở kinh doanh được hạch toán vào chi phí để tính thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc tính vào nguyên giá của tài sản cố định,

Ngoại trừ 2 trường hợp không được tính vào chi phí được trừ:

+ Mua hàng có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên không có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.

+ Phần thuế GTGT không được khấu trừ của ô tô dưới 9 chỗ ngồi chờ người mà doanh nghiệp không chuyên kinh doanh vận tải, du lịch, khách sạn.

Theo khoản 9 của điều 14 TT 219/2013/TT-BTC

- Thuế thu nhập doanh nghiệp trừ trường hợp doanh nghiệp nộp thay thuế thu nhập doanh nghiệp của nhà thầu nước ngoài mà theo thỏa thuận tại hợp đồng nhà thầu, nhà thầu phụ nước ngoài, doanh thu nhà thầu, nhà thầu phụ nước ngoài nhận được không bao gồm thuế thu nhập doanh nghiệp;

- Thuế thu nhập cá nhân trừ trường hợp doanh nghiệp ký hợp đồng lao động quy định tiền lương, tiền công trả cho người lao động không bao gồm thuế thu nhập cá nhân.

13. Phần chi vượt mức 01 triệu đồng/tháng/người để: Trích nộp quỹ hưu trí tự nguyện, mua bảo hiểm hưu trí tự nguyện cho người lao động.

14. Trích, lập và sử dụng các khoản dự phòng không theo đúng hướng dẫn của Bộ Tài chính về trích lập dự phòng: dự phòng giảm giá hàng tồn kho, dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính, dự phòng nợ phải thu khó đòi, dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp và dự phòng rủi ro nghề nghiệp của doanh nghiệp thẩm định giá, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ kiểm toán độc lập.

15. Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ tính thuế bao gồm chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư cuối năm là: tiền mặt, tiền gửi, tiền đang chuyển, các khoản nợ phải thu có gốc ngoại tệ (trừ lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản nợ phải trả có gốc ngoại tệ cuối kỳ tính thuế).

16. Chi về đầu tư xây dựng cơ bản trong giai đoạn đầu tư để hình thành tài sản cố định.

Khi bắt đầu hoạt động sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp chưa phát sinh doanh thu nhưng có phát sinh các khoản chi thường xuyên để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp (không phải là các khoản chi đầu tư xây dựng để hình thành tài sản cố định) mà các khoản chi này đáp ứng các điều kiện theo quy định thì khoản chi này được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế.

Trường hợp trong giai đoạn đầu tư, doanh nghiệp có phát sinh khoản chi trả tiền vay thì khoản chi này được tính vào giá trị đầu tư. Trường hợp trong giai đoạn đầu tư, doanh nghiệp phát sinh cả khoản chi trả lãi tiền vay và thu từ lãi tiền gửi thì được bù trừ giữa khoản chi trả lãi tiền vay và thu từ lãi tiền gửi, sau khi bù trừ phần chênh lệch còn lại ghi giảm giá trị đầu tư.

**+)Doanh thu để tính thu nhập chịu thuế**

Theo Khoản 1 Điều 5 [Thông tư 78/2014/TT-BTC](http://centax.edu.vn/thong-tu-78-huong-dan-thi-hanh-luat-thue-thu-nhap-doanh-nghiep/) có quy định như sau:

“Doanh thu để tính thu nhập chịu thuế là toàn bộ tiền bán hàng hóa, tiền gia công, tiền cung cấp dịch vụ bao gồm cả khoản trợ giá, phụ thu, phụ trội mà doanh nghiệp được hưởng không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.”

## ****1. Thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ****

Theo Khoản 2 Điều 4 [Thông tư 78/2014/TT-BTC](http://centax.edu.vn/thong-tu-78-huong-dan-thi-hanh-luat-thue-thu-nhap-doanh-nghiep/) có quy định như sau:

“Thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ bằng doanh thu của hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ trừ chi phí được trừ của hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ đó. Doanh nghiệp có nhiều hoạt động sản xuất kinh doanh áp dụng nhiều mức thuế suất khác nhau thì doanh nghiệp phải tính riêng thu nhập của từng hoạt động nhân với thuế suất tương ứng.”

## ****2. Thu nhập khác****

Theo Đoạn 1 Điều 7 Thông tư 78/2104/TT-BTC có quy định như sau:  
” Thu nhập khác là các khoản thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế mà khoản thu nhập này không thuộc các ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh ghi trong đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp.”

Theo [**Thông tư 96/2015/TT-BTC**](http://centax.edu.vn/thong-tu-962015tt-btc-huong-dan-ve-thue-thu-nhap-doanh-nghiep/) sửa đổi bổ sung [**Thông tư 78/2014/TT-BTC**](http://centax.edu.vn/thong-tu-78-huong-dan-thi-hanh-luat-thue-thu-nhap-doanh-nghiep/) đã bỏ quy định trên tại Đoạn 1 Điều 7 **Thông tư 78/2014/TT-BTC**

Thu nhập khác bao gồm các khoản thu nhập sau:

### ****2.1. Thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán****

* Thu nhập từ chuyển nhượng vốn của doanh nghiệp là thu nhập có được từ chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ số vốn của doanh nghiệp đã đầu tư cho một hoặc nhiều tổ chức, cá nhân khác(bao gồm cả trường hợp bán doanh nghiệp)
* Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập có được từ việc chuyển nhượng cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ và các loại chứng khoán khác theo quy định.

Để hiểu chi tiết hơn về căn cứ tính thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các khoản thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán mời bạn

### ****2.2. Thu nhập từ chuyển nhượng dự án đầu tư, chuyển nhượng quyền tham gia dự án đầu tư; chuyển nhượng quyền thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản theo quy định của pháp luật.****

### ****3.3. Thu nhập từ quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản****

Theo Khoản 4 Điều 7 Thông tư 78/2104/TT-BTC có quy định  như sau:

” Thu nhập từ quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản bao gồm cả tiền thu về bản quyền dưới mọi hình thức trả cho quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản; thu nhập về quyền sở hữu trí tuệ; thu nhập từ chuyển giao công nghệ theo quy định của pháp luật.Thu nhập từ tiền bản quyền sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ được xác định bằng tổng số tiền thu được trừ (-) giá vốn hoặc chi phí tạo ra quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ được chuyển giao, trừ (-) chi phí duy trì, nâng cấp, phát triển quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ được chuyển giao và các khoản chi được trừ khác.”

### ****2.4. Thu nhập từ cho thuê tài sản dưới mọi hình thức****

### ****2.5. Thu nhập từ chuyển nhượng tài sản, thanh lý tài sản (trừ bất động sản), các loại giấy tờ có giá khác****

**2.6. Thu nhập từ lãi tiền gửi, lãi cho vay vốn**

Theo Khoản 7 Điều 7 Thông tư 78/2104/TT-BTC có quy định như sau:

” Thu nhập từ lãi tiền gửi, lãi cho vay vốn bao gồm cả tiền lãi trả chậm, lãi trả góp, phí bảo lãnh tín dụng và các khoản phí khác trong hợp đồng cho vay vốn.

– Trường hợp khoản thu từ lãi tiền gửi, lãi cho vay vốn phát sinh cao hơn các khoản chi trả lãi tiền vay theo quy định, sau khi bù trừ, phần chênh lệch còn lại tính vào thu nhập khác khi xác định thu nhập chịu thuế.

– Trường hợp khoản thu từ lãi tiền gửi, lãi cho vay vốn phát sinh thấp hơn các khoản chi trả lãi tiền vay theo quy định, sau khi bù trừ, phần chênh lệch còn lại giảm trừ vào thu nhập sản xuất kinh doanh chính khi xác định thu nhập chịu thuế.”

### ****2.7. Thu nhập từ hoạt động bán ngoại tệ****

### ****2.8. Thu nhập từ chênh lệch tỷ giá****

Trong năm tính thuế thu nhập doanh nghiệp có chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lêch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ phải trả có gốc ngoại tệ cuối năm tài chính.

Việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá này đã có sự thay đổi theo Thông tư 96/2015/TT-BTC sửa đổi bổ sung Thông tư 78/2014/TT-BTC

### ****2.9. Khoản nợ khó đòi đã xóa nay đòi được****

### ****2.10. Khoản nợ phải trả không xác định được chủ nợ****

### ****2.11. Thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh của những năm trước bị bỏ sót phát hiện ra****

### ****2.12. Các khoản tiền thu về tiền phạt, tiền bồi thường****

Theo Khoản 13 Điều 7 **Thông tư 78/2014/TT-BTC** có quy định như sau:

” Trường hợp doanh nghiệp có khoản thu về tiền phạt, tiền bồi thường do bên đối tác vi phạm hợp đồng hoặc các khoản thưởng do thực hiện tốt cam kết theo hợp đồng phát sinh cao hơn khoản chi tiền phạt, tiền bồi thường do vi phạm hợp đồng (các khoản phạt này không thuộc các khoản tiền phạt về vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính), sau khi bù trừ, phần chênh lệch còn lại tính vào thu nhập khác.

Trường hợp doanh nghiệp có khoản thu về tiền phạt, tiền bồi thường do bên đối tác vi phạm hợp đồng hoặc các khoản thưởng do thực hiện tốt cam kết theo hợp đồng phát sinh thấp hơn khoản chi tiền phạt, tiền bồi thường do vi phạm hợp đồng (các khoản phạt này không thuộc các khoản tiền phạt về vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính), sau khi bù trừ, phần chênh lệch còn lại tính giảm trừ vào thu nhập khác. Trường hợp đơn vị trong năm không phát sinh thu nhập khác thì được giảm trừ vào thu nhập hoạt động sản xuất kinh doanh.

Các khoản thu về tiền phạt, tiền bồi thường nêu trên không bao gồm các khoản tiền phạt, tiền bồi thường được ghi giảm giá trị công trình trong giai đoạn đầu tư.”

### ****2.13. Chênh lệch do đánh giá lại tài sản****

Theo Khoản 14 Điều 7 [Thông tư 78/2014/TT-BTC](http://centax.edu.vn/thong-tu-78-huong-dan-thi-hanh-luat-thue-thu-nhap-doanh-nghiep/) có quy định như sau:

” Chênh lệch do đánh giá lại tài sản theo quy định của pháp luật để góp vốn, để điều chuyển tài sản khi chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, được xác định cụ thể …”

Muốn biết quy định cụ thể về những khoản thu nhập do đánh giá lại tài sản, mời các bạn xem bài viết : Thu nhập do chênh lệch đánh giá lại tài sản

### ****2.14. Quà biếu, quà tặng bằng tiền, bằng hiện vật****

Theo Khoản 15 Điều 7 [**Thông tư 78/2014/TT-BTC**](http://centax.edu.vn/thong-tu-78-huong-dan-thi-hanh-luat-thue-thu-nhap-doanh-nghiep/) có quy định:

” Quà biếu, quà tặng bằng tiền, bằng hiện vật; thu nhập nhận được bằng tiền, bằng hiện vật từ các nguồn tài trợ; thu nhập nhận được từ các khoản hỗ trợ tiếp thị, hỗ trợ chi phí, chiết khấu thanh toán, thưởng khuyến mại và các khoản hỗ trợ khác. Các khoản thu nhập nhận được bằng hiện vật thì giá trị của hiện vật được xác định bằng giá trị của hàng hóa, dịch vụ tương đương tại thời điểm nhận.”

### ****2.15. Các khoản tiền, tài sản, lợi ích vật chất khác****

Theo Khoản 16 Điều 7 [Thông tư 78/2014/TT-BTC](http://centax.edu.vn/thong-tu-78-huong-dan-thi-hanh-luat-thue-thu-nhap-doanh-nghiep/) có quy định về các khoản thu nhập từ tiền, tài sản, lợi ích vật chất khác như sau:

“Các khoản tiền, tài sản, lợi ích vật chất khác doanh nghiệp nhận được từ các tổ chức, cá nhân theo thỏa thuận, hợp đồng phù hợp với pháp luật dân sự do doanh nghiệp bàn giao lại vị trí đất cũ để di dời cơ sở sản xuất kinh doanh sau khi trừ các khoản chi phí liên quan như chi phí di dời (chi phí vận chuyển, lắp đặt), giá trị còn lại của tài sản cố định và các chi phí khác (nếu có).

Riêng các khoản tiền, tài sản, lợi ích vật chất doanh nghiệp nhận được theo chính sách của Nhà nước, được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt để di dời cơ sở sản xuất thì thực hiện quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật có liên quan.”

### ****2.16. Các khoản trích trước vào chi phí****

Theo Khoản 17 Điều 7 Thông tư 78/2104/TT-BTC có quy định như sau:

” Các khoản trích trước vào chi phí nhưng không sử dụng hoặc sử dụng không hết theo kỳ hạn trích lập mà doanh nghiệp không hạch toán điều chỉnh giảm chi phí; khoản hoàn nhập dự phòng bảo hành công trình xây dựng.”

### ****2.17. Các khoản thu nhập liên quan đến việc tiêu thụ hàng hóa, cung cấp dịch vụ không tính trong doanh thu****

Theo Khoản 18 Điều 7 Thông tư 78/2014/TT-BTC có quy định như sau:

” Các khoản thu nhập liên quan đến việc tiêu thụ hàng hóa, cung cấp dịch vụ không tính trong doanh thu như: thưởng giải phóng tàu nhanh, tiền thưởng phục vụ trong ngành ăn uống, khách sạn sau khi đã trừ các khoản chi phí để tạo ra khoản thu nhập đó.”

## ****2.18. Thu nhập về tiêu thụ phế liệu, phế phẩm****

Theo Khoản 19 Điều 7 Thông tư 78/2014/TT-BTC có quy định như sau:

” Thu nhập về tiêu thụ phế liệu, phế phẩm sau khi đã trừ chi phí thu hồi và chi phí tiêu thụ, được xác định cụ thể như sau:

– Trường hợp doanh nghiệp phát sinh khoản thu nhập từ bán phế liệu, phế phẩm được tạo ra trong quá trình sản xuất của các sản phẩm đang được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp thì khoản thu nhập này được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp.

– Trường hợp doanh nghiệp phát sinh khoản thu nhập từ bán phế liệu, phế phẩm được tạo ra trong quá trình sản xuất của các sản phẩm không được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp thì khoản thu nhập này được tính vào thu nhập khác.”

### ****2.19.**** ****Khoản tiền hoàn thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu****

Theo Khoản 20 Điều 7 Thông tư 78/2014/TT-BTC có quy định như sau:

” Khoản tiền hoàn thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu của hàng hóa đã thực xuất khẩu, thực nhập khẩu phát sinh ngay trong năm quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp thì được tính giảm trừ chi phí trong năm quyết toán đó. Trường hợp khoản tiền hoàn thuế xuất, nhập khẩu của hàng hóa đã thực xuất khẩu, thực nhập khẩu phát sinh của các năm quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trước thì tính vào thu nhập khác của năm quyết toán phát sinh khoản thu nhập. Khoản thu nhập này liên quan trực tiếp đến lĩnh vực sản xuất kinh doanh đang được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp thì khoản thu nhập này được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp. Khoản thu nhập này không liên quan trực tiếp lĩnh vực sản xuất kinh doanh được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp thì khoản thu nhập này được tính vào thu nhập khác.”

### ****2.20. Các khoản thu nhập từ các hoạt động góp vốn cổ phần, liên doanh, liên kết kinh tế trong nước được chia từ thu nhập trước khi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp****

### ****2.21. Thu nhập nhận được từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ ở nước ngoài****

Thông tư 96/2015/TT-BTC sửa đổi bổ sung Thông tư 78/2014/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 06/08/2015 và áp dụng cho kỳ tính thuế năm 2015 đã có thay đổi như thế nào đối với thu nhập nhận được từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ ở nước ngoài. Mời bạn tham khảo tại đây: [Qui định từ năm 2015: Thu nhập từ hoạt động đầu tư ở nước ngoài](http://centax.edu.vn/thu-nhap-tu-hoat-dong-san-xuat-kinh-doanh-hang-hoa-dich-vu-o-nuoc-ngoai/)

### 2.33. Các khoản thu nhập khác theo quy định của pháp luật

**VỀ THỜI ĐIỂM XUẤT HÓA ĐƠN VÀ GHI NHẬN DOANH THU:**

**Quy định chung:**

Căn cứ Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 14 (Doanh thu và Thu nhập khác), doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn năm điều kiện sau:

(a) Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;

(b) Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;

(c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;

(d) Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;

(e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Như vậy, về nguyên tắc thì Doanh thu được ghi nhận khi Doanh nghiệp đã **chuyển giao quyền sở hữu, quyền sử dụng hàng hóa cho người mua**.

Thời điểm xác định doanh thu đối với hoạt động cung ứng dịch vụ

Thời điểm xác định doanh thu đối với hoạt động cung ứng dịch vụ theo [Thông tư 96/2015/TT-BTC](http://dailythuecongminh.com/diem-moi-thong-tu-962015tt-btc/). Đối với mỗi hoạt động sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp đều phải xác định được thời điểm xác định doanh thu là khi nào để xác định doanh thu đúng theo quy định của pháp luật. Thời điểm xác định doanh thu đối với hoạt động cung ứng dịch vụ được xác định như thế nào theo quy định mới tại[Thông tư 96/2015/TT-BTC](http://dailythuecongminh.com/diem-moi-thong-tu-962015tt-btc/).

**1. Liên quan đến việc lập hóa đơn:**

[Thông tư 39/2014/TT-BTC](http://dailythuecongminh.com/mot-so-diem-moi-tt39-2014tt-btc/) tại Điều 16, Khoản 2, Điểm a quy định về thời ngày lập hóa đơn đối với một số trường hợp như sau:

*“Ngày lập hóa đơn đối với cung ứng dịch vụ là ngày hoàn thành việc cung ứng dịch vụ, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền. Trường hợp tổ chức cung ứng dịch vụ thực hiện thu tiền trước hoặc trong khi cung ứng dịch vụ thì ngày lập hóa đơn là ngày thu tiền.”*

**Như vậy: N**gày lập hóa đơn đối với hoạt động cung ứng dịch vụ là ngày hoàn thành việc cung ứng dịch vụ hoặc là ngày thu tiền ứng trước hoạt động dịch vụ.

**2. Liên quan đến thuế GTGT:**

[Thông tư 219/2013/TT-BTC](http://dailythuecongminh.com/diem-moi-thong-tu-2192013tt-btc/) tại Điều 8, Khoản 1 quy định về thời điểm xác định thuế GTGT

*“2. Đối với cung ứng dịch vụ là thời điểm hoàn thành việc cung ứng dịch vụ hoặc thời điểm lập hoá đơn cung ứng dịch vụ, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.”*

**Như vậy**, thời điểm xác định thuế GTGT đối với hoạt động dịch vụ là:

*+ Thời điểm hoàn thành việc cung ứng dịch vụ hoặc*

*+ Thời điểm lập hoá đơn cung ứng dịch vụ.*

*Do đó thời điểm xác định thuế GTGT chính là thời điểm* lập hóa đơn cung ứng dịch vụ.

**3. Liên quan đến thời điểm xác định doanh thu để tính thuế Thu nhập doanh nghiệp:**

Quy định tại [Thông tư 96/2015/TT-BTC](http://dailythuecongminh.com/diem-moi-thong-tu-962015tt-btc/) đã quy định về việc xác định doanh thu để tính thu nhập chịu thuế như sau:

*+ Thời điểm hoàn thành việc cung ứng dịch vụ.*

*+ Thời điểm hoàn thành từng phần việc cung ứng dịch vụ cho người mua.*

**Kết luận:**Thời điểm xác định doanh thu đối với hoạt động cung ứng dịch vụ là thời điểm:

– Thời điểm hoàn thành việc cung ứng dịch vụ.

– Thời điểm hoàn thành từng phần việc cung ứng dịch vụ cho người mua

Liên hệ: 0985.404.435 – 0917.032.678 để được giải đáp vướng mắc

Email: [namnv@office360.vn](mailto:namnv@office360.vn) ; [nam.doanviet@gmail.com](mailto:nam.doanviet@gmail.com)